

Số: 3320/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ; Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 939/TTr-SNV ngày 25 tháng 12 năm 2017;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2018.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

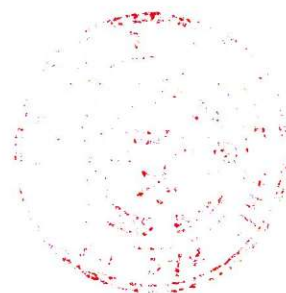
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Trung tâm: Lưu trữ, Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Hiệp.80b.



Cầm Ngọc Minh



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3320 /QĐ-UBND ngày 28/12/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Nhiệm vụ cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) là nhiệm vụ thường xuyên và là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2018 của UBND tỉnh và các cấp, các ngành từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh Sơn La, tiếp tục cải thiện chỉ số CCHC, chỉ số quản trị hiệu quả quản trị và hành chính công, tạo được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC), chú trọng nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh xã hội ở địa phương.

Nhằm nâng cao đạo đức, kỷ luật, kỷ cương công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ và thực hiện nếp sống, văn hóa ứng xử chuẩn mực nơi công sở, nơi cư trú, địa điểm công cộng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Yêu cầu

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại các sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Cụ thể hóa từng nội dung, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm thực hiện, thời gian tiến độ và các nguồn lực, điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết.

Lấy kết quả thực hiện công tác CCHC là một trong những giải pháp quan trọng để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2018.

Tập trung vào các nhiệm vụ quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ và thực hiện nhiệm vụ, chức trách của cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy

của các sở, ngành, thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đánh giá, thi tuyển công chức, viên chức gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 01/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo CCHC; Kết luận số 492-KL/TU ngày 07/9/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh; Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) cấp tỉnh; nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 - 2020.

3. Xây dựng, ban hành và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, có hiệu quả Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Sơn La năm 2018. 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2018 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC. Tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công bằng nhiều hình thức thích hợp, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác CCHC để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế cũng như lắng nghe các kiến nghị của các cơ quan, đơn vị. Tổ chức triển khai Đề án thí điểm mô hình bộ phận tiếp nhận và trả kết quả liên thông hiện đại tại UBND các phường, thị trấn và một số xã trên địa bàn tỉnh Sơn La. Các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

4. Thực hiện nghiêm túc Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.

5. Thường xuyên rà soát, cập nhật, đơn giản hóa, công bố, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát các TTHC, đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết TTHC tối thiểu 10% so với hiện nay. Thực hiện niêm yết công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh, của huyện. Bộ

phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã; công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, của huyện và các sở, ngành. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quy định cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; trình tự, thời gian thực hiện thủ tục đất đai (thay thế Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh về cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trình tự, thời gian thực hiện các thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai, cho thuê đất, giao đất; cấp lại, cấp đổi). Thực hiện nghiêm túc các quy trình giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan, đơn vị, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện đảm bảo việc giải quyết hồ sơ cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp đúng thời gian quy định; giảm chi phí cho doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Tăng cường tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, Hợp tác xã, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh. Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức đối thoại với Doanh nghiệp 1 quý/1 lần và ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10. Hàng tháng, mời Hiệp hội doanh nghiệp dự các phiên họp UBND tỉnh, báo cáo tình hình doanh nghiệp và các kiến nghị, đề xuất.

7. Tiếp tục tham mưu phân cấp quản lý nhà nước giữa chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã, gắn quyền hạn với trách nhiệm trong công tác tổ chức bộ máy và cán bộ theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tập trung rà soát, sắp xếp các tổ chức bên trong của các sở, ngành theo hướng tinh gọn đầu mối, cắt giảm số lượng, sắp xếp lại phòng, chi cục, trung tâm, ban quản lý dự án và đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành theo các quy định của pháp luật, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Xây dựng và triển khai Đề án kiện toàn sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh, Đề án kiện toàn sắp xếp các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

8. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của tỉnh. Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện. Tăng cường công tác quản lý biên chế trong các cơ quan quản lý hành chính và các đơn vị sự nghiệp; công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức hội và tổ chức phi Chính phủ, doanh nghiệp nhà nước; tập trung rà soát, xây dựng phương án điều chỉnh biên chế công chức năm 2018 và những năm tiếp theo; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

9. Đánh giá việc thực hiện vị trí việc làm; sửa đổi, bổ sung danh mục vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức năm 2018; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch công chức,

chức danh nghề nghiệp viên chức để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức năm 2019; thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. Xây dựng đề án thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo; tổ chức thi tuyển dụng công chức, trong đó áp dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển.

10. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, phấn đấu hết năm 2018 đạt 100% đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập cấp huyện, thành phố được giao thực hiện tự chủ; đẩy mạnh thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

11. Đẩy mạnh việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 về ban hành danh mục văn bản trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử sử dụng trong phần mềm Quản lý văn bản liên thông, mở rộng đến các xã, phường, thị trấn; Dự án hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã thuộc tỉnh Sơn La; Dự án Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La; Dự án cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn tỉnh Sơn La. Tiếp tục duy trì thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC gắn với việc thực hiện quy trình ISO.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Nội dung cụ thể công tác CCHC năm 2018 của tỉnh *(có Phụ lục kèm theo)*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị trong tỉnh căn cứ kế hoạch này, cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 và triển khai thực hiện. Nội dung kế hoạch phải xác định được đầy đủ các nhiệm vụ, phải triển khai thực hiện, sản phẩm cụ thể, phân công trách nhiệm cho cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ gắn với thời gian hoàn thành từng nội dung nhiệm vụ đã đặt ra. Chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Nội vụ)*.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

Ngoài việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các sở, ban, ngành sau đây có trách nhiệm chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác CCHC trên các lĩnh vực:

2.1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ liên quan về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện nghiêm túc chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021.

- Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Theo dõi cập nhật và công bố hàng tháng kết quả thực hiện nhiệm vụ, chấp hành chế độ thông tin báo cáo, tính chủ động trong việc giải quyết các công việc của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Cập nhật các tin tức có liên quan lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo tính kịp thời của thông tin, mức độ đầy đủ của thông tin về quản lý nhà nước của tỉnh và mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin.

2.2. Sở Nội vụ

- Chủ trì việc triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Triển khai Đề án thí điểm mô hình một cửa liên thông hiện đại đối với phường, thị trấn và một số xã trên địa bàn tỉnh. Chủ trì triển khai xây dựng Hệ thống phần mềm một cửa điện tử cấp xã để giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa liên thông hiện đại để áp dụng thống nhất chung cho cấp xã

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC, Kế hoạch tuyên truyền CCHC, Kế hoạch nâng cao chỉ số quản trị hành chính công năm 2018; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

- Báo cáo kết quả, đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền những giải pháp để đẩy mạnh hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh báo cáo với Chính phủ, Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, thông tin đại chúng, các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về công tác cải cách hành chính.

2.3. Sở Tư pháp

Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ liên quan cải cách thể chế; nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn toàn tỉnh.

2.4. Sở Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ liên quan Cải cách tài chính công. Tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần giai đoạn II.

- Chỉ đạo các ngành, các huyện, thành phố đẩy mạnh chất lượng triển khai Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, phấn đấu hết năm 2018 đạt 100% đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập cấp huyện, thành phố được giao thực hiện tự chủ.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì việc triển khai các nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính. Theo dõi, đôn đốc chỉ đạo công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

2.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tác động trực tiếp tới việc tăng điểm các chỉ số thành phần PCI thuộc nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh nội dung đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp định kỳ hàng quý, hoạt động kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam. Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa UBND tỉnh Sơn La và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2018.

2.8. Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình Sơn La, Đài Tiếng nói Việt Nam thường trú khu vực Tây Bắc, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Sơn La, Đài Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thành phố phối hợp với Sở Nội vụ tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung về công tác CCHC với nhiều hình thức, như: Đăng tin, bài, duy trì chuyên mục CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị (bao gồm các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này), gửi báo cáo quý, 6 tháng, và năm về

UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp). Báo cáo quý, 6 tháng: gửi trước ngày 05 của tháng cuối kỳ báo cáo; báo cáo năm gửi trước ngày 05/11/2018.

2. Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC do Sở chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện, đưa vào báo cáo kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị, gửi báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh Sơn La năm 2018, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết. / *Hiệp*

CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh



PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn Kinh phí thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC						
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 01/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo CCHC.	- Thông báo kết luận của Tỉnh ủy; UBND tỉnh; - Các văn bản chỉ đạo, đơn đốc của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban ngành; - UBND các huyện, thành phố.	Hàng Quý, 6 tháng, năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị chủ trì
2	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.	- Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý, 6 tháng, năm 2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị chủ trì

3	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018.	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Tháng 12/2017 và triển khai thực hiện thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị chủ trì
4	Kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2018.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Tháng 01/2018 và triển khai thực hiện theo quý, 6 tháng, năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị chủ trì
5	Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư;	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Tháng 01/2018 và triển khai thực hiện theo quý, 6 tháng, năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị chủ trì
6	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2018.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; - Đài Phát thanh - Truyền hình Sơn La; - Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố; - Báo Sơn La.	Tháng 1/2018 và triển khai thực hiện thường xuyên	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt

7	Xây dựng bản cam kết giữa tỉnh Sơn La với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp năm 2018.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý I/2018 và triển khai thực hiện thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
8	Tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh nội dung đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp định kỳ hàng quý, hoạt động kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam.	- Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; - Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Hàng quý, ngày 13/10	Kinh phí hoạt động thường xuyên
9	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra đột xuất công chức, công vụ năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sơn La.	- Quyết định của UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra; - Biên bản kiểm tra; - Báo cáo kết quả kiểm tra; - Văn bản chỉ đạo sau kiểm tra.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; - Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; - Báo Sơn La.	Tháng 01/2018 và triển khai thực hiện thường xuyên	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
10	Tổ chức thẩm định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 của các cơ quan, đơn vị.	- Báo cáo kết quả thẩm định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2017; - Quyết định công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2017.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND và tổ chức hội có tính chất đặc thù.	Tháng 1/2018	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
11	Tổ chức điều tra xã hội học đánh giá chỉ số CCHC năm 2017 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	- Kế hoạch điều tra xã hội học; - Phiếu điều tra; - Báo cáo kết quả điều tra.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; - UBND các xã, phường, thị trấn.	Quý I/2018	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt

12	Tổ chức thẩm định đánh giá chỉ số Cải cách hành chính năm 2017 đối với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.	- Các văn bản, tài liệu liên quan đến đánh giá chỉ số CCHC; - Quyết định công bố chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố năm 2017.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý I/2018	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
13	Tập hợp tài liệu kiểm chứng, báo cáo kết quả tự đánh giá chỉ số CCHC của tỉnh năm 2017 báo cáo Bộ Nội vụ và Điều tra xã hội học theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.	Báo cáo tự đánh giá chấm điểm của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý I/2017	Kinh phí hoạt động thường xuyên
14	Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh.	Kế hoạch của Sở Nội vụ.	Sở Nội vụ	Các cấp, các ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2018	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
15	Xây dựng và triển khai Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018.	- Quyết định phê duyệt Đề án; - Kế hoạch của UBND tỉnh; - Công văn hướng dẫn triển khai. - Phiếu điều tra XHH	- Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Quý III/2018	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
16	Triển khai, thực hiện Đề án “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị công lập thuộc UBND tỉnh; chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh” gắn với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2018-2022.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Năm 2018	Kinh phí hoạt động theo Đề án được phê duyệt



17	Tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019; công bố xếp hạng chỉ số CCHC của các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố.	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý IV năm 2018	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
18	Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh ban hành quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao.	- Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý, 6 tháng, năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ

1	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật năm 2018.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo định kỳ.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Tháng 01/2018; báo cáo quý, 6 tháng và năm.	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Ban hành văn bản công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực đến 31/12/2018.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (kỳ II) trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo định kỳ.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Tháng 1/2018; báo cáo quý, 6 tháng và năm.	Kinh phí hoạt động thường xuyên

4	Ban hành Kế hoạch khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Trong tháng 1/2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Thực hiện nghiêm, đúng quy trình xây dựng và ban hành văn bản Quy phạm pháp luật theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.	- Các văn bản quy phạm pháp luật; - Các báo cáo thẩm định, báo cáo tiếp thu; - Các văn bản xin ý kiến..	Các sở, ban, ngành	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên

III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1	Xây dựng kế hoạch thống kê, rà soát, sửa đổi, bổ sung bộ thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.	Tháng 1/2018; báo cáo quý, 6 tháng và năm.	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC nhà nước năm 2018 .	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Tháng 01/2018; báo cáo quý, 6 tháng và năm.	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Tổ chức rà soát các TTHC, cắt giảm tối thiểu 20% thời gian giải quyết và xây dựng hoàn thiện, quy trình giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp tại Trung tâm hành chính công tỉnh, huyện.	Quyết định của UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.	Năm 2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên

4	Tổ chức rà soát, thẩm định, ban hành Bộ TTHC dùng chung cấp huyện, xã thay thế Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 về ban hành danh mục TTHC áp dụng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND các huyện, thành phố.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh;	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Quý I/2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Ban hành Quy định quy trình giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 UBND tỉnh về ban hành Quy trình giải quyết TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa hiện đại tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh;	Sở Thông tin và TT, Sở Nội vụ; UBND cấp huyện.	Quý I/2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Công bố, công khai, cập nhật đầy đủ, kịp thời TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia; đơn đốc việc công khai TTHC tại bộ phận một cửa, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương đầy đủ, đúng quy định; niêm yết Bộ TTHC mới, sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; - Báo cáo của UBND tỉnh; - Báo cáo của các sở, ban, ngành.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Tổ chức thực hiện đúng quy trình, thủ tục trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại cơ quan, đơn vị, địa phương.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên

8	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên địa bàn tỉnh Sơn La; tổ chức các buổi tiếp xúc, đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
---	--	----------------------------	---------------------	---	--------------	---------------------------------

IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1	Tập trung rà soát, sắp xếp các tổ chức bên trong của các sở, ngành theo hướng tinh gọn đầu mối, cắt giảm số lượng, sắp xếp lại phòng, chi cục, trung tâm, ban quản lý dự án và đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành theo các quy định của pháp luật, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Xây dựng và triển khai Đề án kiện toàn sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh, Đề án kiện toàn sắp xếp các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.	- Xây dựng Đề án lộ trình thực hiện; - Văn bản đề xuất với cơ quan có thẩm quyền; - Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp.	Thường xuyên trong năm 2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND, 18/2013/QĐ-UBND, 03/2015/QĐ-UBND, 04/2015/QĐ-UBND về phân cấp quản lý công tác tổ chức bộ máy và cán bộ trên địa bàn tỉnh.	- Quyết định của UBND tỉnh quy định về phân cấp, quản lý; - Quyết định của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung phân cấp.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên trong năm 2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên

4	Tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện.	Kế hoạch của Sở Nội vụ.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên trong năm 2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên trong năm 2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Tập trung rà soát, xây dựng phương án điều chỉnh biên chế công chức, viên chức năm 2018 và những năm tiếp theo; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.	- Nghị quyết HĐND; - Quyết định UBND; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ	Hàng quý	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Tiếp tục rà soát các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên trong năm 2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên

V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1	Xây dựng Đề án thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo; tổ chức thi tuyển dụng công chức, trong đó áp dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển.	- Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án; - Kế hoạch tổ chức từng kỳ thi; - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các kỳ thi.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp và UBND cấp huyện.	Năm 2018	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
---	--	--	-----------	---	----------	--

2	Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện.	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp và UBND cấp huyện.	Năm 2018	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
3	Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	- Các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên trong năm 2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Đánh giá việc thực hiện vị trí việc làm; sửa đổi, bổ sung danh mục vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.	- Quyết định quy định danh mục; - Các văn bản có liên quan; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp và UBND cấp huyện.	Năm 2018	Kinh phí hoạt động theo dự toán được phê duyệt
5	- Triển khai thực hiện đồng bộ Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025. - Quyết định phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.	- Quyết định của UBND tỉnh; - Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC,VC của sở, ban, ngành; - Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo; - Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quyết định.	Sở Nội vụ	các sở, ban ngành; các đơn vị sự nghiệp; UBND các huyện, thành phố; các cơ sở đào tạo.	báo cáo quý, tháng và năm. 6 và	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2018

6	Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	- Các văn bản có liên quan; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các các cơ quan, đơn vị	Quý IV/2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.	- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; - Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra; - Văn bản chấn chỉnh, xử lý sau thanh tra, kiểm tra.	Sở Nội vụ	các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2018

VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 phê duyệt kế hoạch chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty Cổ phần giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã.	Năm 2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, phấn đấu hết năm 2018 đạt 100% đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập cấp huyện, thành phố được giao thực hiện tự chủ.	- Văn bản đôn đốc của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Năm 2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên

3	Tổ chức thực hiện, rà soát đánh giá việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.	- Văn bản đơn đốc của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên
---	---	--	--------------	---	--------------	---------------------------------

VII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH

1	Đẩy mạnh việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh.	- Các văn bản chỉ đạo thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2018
2	Triển khai thực hiện Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 về ban hành danh mục văn bản trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử sử dụng trong phần mềm Quản lý văn bản liên thông, mở rộng đến các xã, phường, thị trấn.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động được phê duyệt năm 2018
3	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sơn La.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý IV/2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã thuộc tỉnh Sơn La.	- Kế hoạch thuê dịch vụ của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả triển khai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn	Quý II/2018	Theo Kế hoạch được phê duyệt
5	Triển khai hệ thống an ninh mạng tỉnh Sơn La.	- Kế hoạch thuê dịch vụ của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả triển khai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các ngành liên quan	Quý III/2018	Theo Kế hoạch được phê duyệt



6	Triển khai dự án mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh.	- Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả triển khai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2018	Theo Quyết định được phê duyệt
7	Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh Sơn La.	- Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả triển khai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Theo Quyết định được phê duyệt
8	Tiếp tục đăng ký cấp phát chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La, tổ chức tập huấn cho các đối tượng được cấp chứng thư số; tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành.	Báo cáo kết quả triển khai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý I/2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
9	Tổ chức thẩm định và công bố kết quả xác định mức độ ứng dụng Công nghệ thông tin, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố năm 2018.	Báo cáo kết quả triển khai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý IV/2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
10	Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	- Văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Kinh phí cho hoạt động của BCĐ ISO

11	Kiểm tra, kiểm soát định kỳ; hướng dẫn việc áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; đánh giá tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	- Quyết định phê duyệt kế hoạch triển khai của UBND tỉnh; - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Kinh phí cho hoạt động của BCD ISO
12	Triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng cho 88 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh <i>(Theo đăng ký triển khai của UBND các huyện, thành phố)</i> .	- Văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; - Công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của UBND xã, phường, thị trấn.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Đơn vị tư vấn; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn đăng ký xây dựng mới.	Thường xuyên	Nguồn ngân sách nhà nước của các đơn vị được triển khai
13	Mở lớp tập huấn về nhận thức và hướng dẫn chuyển đổi từ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 lên ISO 9001:2015 cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, thành phố.	Thường xuyên	Nguồn ngân sách nhà nước của các đơn vị được triển khai

VIII. THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

1	Triển khai Đề án thí điểm mô hình một cửa liên thông hiện đại đối với phường, thị trấn và một số xã trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.	Quý I/2017	Kinh phí hoạt động theo Đề án được phê duyệt
2	Triển khai xây dựng Hệ thống phần mềm một cửa điện tử cấp xã để giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa liên thông hiện đại để áp dụng thống nhất chung cho cấp xã.	- Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông.	Năm 2018	Kinh phí hoạt động theo Đề án được phê duyệt

3	Triển khai việc mua sắm, lắp đặt các máy chủ cài đặt Hệ thống phần mềm một cửa điện tử cấp xã tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Kết nối liên thông, tích hợp Hệ thống phần mềm một cửa điện tử cấp xã vào Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh, huyện.	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh	Năm 2018	Kinh phí hoạt động đã được duyệt
4	Xây dựng bổ sung phần mềm giải quyết TTHC liên thông từ cấp huyện lên cấp tỉnh (sau khi UBND tỉnh ban hành Bộ TTHC của cấp huyện thực hiện liên thông với cấp tỉnh).	- Quyết định của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố.	Năm 2018	Kinh phí hoạt động đã được duyệt
5	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.	Báo cáo thực hiện của các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn.	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động đã được duyệt

